|  |  |
| --- | --- |
| PHÒNG GD&ĐT QUẬN LONG BIÊN**TRƯỜNG THCS PHÚC LỢI** | **ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP** **KIỂM TRA GIỮA KỲ** **Môn: Lịch sử 9**  |

**I. Trắc nghiệm: *Trả lời câu hỏi bằng cách ghi vào bài làm chữ cái trước đáp án đúng nhất .***

**Câu 1: Liên Xô thực hiện kế hoạch Nhà nước 5 năm (1946-1950) nhắm mục tiêu gì?**

A: Củng cố quốc phòng an ninh.

B: Khôi phục kinh tế, hàn gắn vết thương chiến tranh.

C: Xây dựng cơ sở vật chất cho Chủ nghĩa xã hội.

D: Thực hiện công nghiệp hóa Xã hội chủ nghĩa.

**Câu 2: Sự kiện nào đánh dấu sự phát triển vượt bậc về khoa học – kĩ thuật của Liên Xô sau chiến tranh thế giới thứ hai?**

A: Liên Xô phóng thành công vệ tinh nhân tạo.

B: Đưa nhà du hành vũ trụ vòng quanh thế giới.

C: Chế tạo thành công bom nguyên tử.

D: Phóng thành công tàu vũ trụ có người lái vào không gian.

**Câu 3: Quốc gia nào đi đầu thế giới trong lĩnh vực khoa học vũ trụ?**

A: Mĩ. C: Liên Xô.

B: Trung Quốc. D: Nhật Bản.

**Câu 4: Đường lối đối ngoại cơ bản của Liên Xô từ năm từ 1945 đến 1991 là:**

A: là bình, trung lập, ủng hộ phong trào cách mạng thế giới.

B: hòa bình, kiên quyết, chống chính sách gây chiến của Chủ nghĩa đế quốc.

C: hòa bình, tích cực ủng hộ phong trào cách mạng thế giới.

D: đi đầu trong việc chống Chủ nghĩa đế quốc.

**Câu 5: Hội đồng Tương trợ kinh tế (SEV) thành lập nhằm mục đích gì?**

A: Tăng cường hợp tác giữa các nước Xã hội chủ nghĩa.

B: Viện trợ cho các nước nghèo.

C: Hỗ trợ các nước châu Âu phát triển kinh tế.

D: Đầu tư cho việc nghiên cứu khoa học.

**Câu 6: Ý nghĩa lịch sử của sự kiện Liên Xô chế tạo thành công bom nguyên tử là:**

A: phá vỡ thế độc quyền của Mĩ về vũ khí hạt nhân.

B: khẳng định ưu thế vượt trội của Liên Xô về sức mạnh quân sự.

C: tạo thế cân bằng chiến lược nhằm duy trì hòa bình thế giới.

D: đảm bảo an ninh, an toàn cho Liên Xô.

**Câu 7: Tính chất của Tổ chức Hiệp ước Vác – sa – va là:**

A: là liên minh kinh tế, tài chính của các nước Xã hội chủ nghĩa.

B: liên minh quân sự mang tính phòng thủ của các nước Xã hội chủ nghĩa.

C: liên minh quân sự, chính trị, kinh tế mang tính liên kết của các nước Xã hội chủ nghĩa.

D: liên minh văn hóa, giáo dục của các nước Xã hội chủ nghĩa.

**Câu 8: Biến đổi lớn nhất của các nước châu Á sau Chiến tranh thế giới thứ hai là gì?**

A: Hầu hết các nước châu Á đã giành độc lập.

B: Các nước châu Á đã gia nhập ASEAN.

C: Nhiều nước châu Á đã trở thanh trung tâm kinh tế tài chính thế giới.

D: Mĩ can thiệp ngày càng sâu vào Châu Á.

**Câu 9: Trước Chiến tranh thế giới thứ hai, các nước châu Á là thuộc địa của những nước nào?**

A: Anh, Pháp, Mĩ, Tây Ban Nha, Bồ Đào Nha.

B: I-ta-li-a, Nhật, Mĩ, Anh, Pháp.

C: Anh, Pháp, Mĩ, Nhật, Hà Lan.

D: Anh, Pháp, Mĩ, Nhật, Tây Ban Nha.

**Câu 10: Trước chiến tranh thế giới thứ hai, những quốc gia nào ở Châu Á không bị các nước tư bản phương Tây xâm lược?**

A: Trung Quốc, Nhật Bản. B: Thái Lan, Philippin.

C: Thái Lan, Nhật Bản. D: Xiêm, Mianma.

**Câu 11: Nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa thành lập 1949 do ai đứng đầu?**

A: Chu Ân Lai. B: Mao Trạch Đông.

C: Lưu Thiếu Kỳ. D: Diệp Kiếm Anh.

**Câu 12: Sau khi thất bại, Tường Giới Thạch đã chạy đi đâu?.**

A: Mĩ. C: Đài Loan.

C: Hồng Kông. D: Nam Hải.

**Câu 13: Tháng 8/1945 khi phát xít Nhật đầu hàng Đồng minh, nước nào sau đây đã giành độc lập sớm nhất ở Đông Nam Á?**

A: Phi-líp-pin. B: Việt Nam.

C: In-đô-nê-xi-a. D: Campuchia.

**Câu 14: Trước chiến tranh thế giới thứ hai, bán đảo Đông Dương là thuộc địa của:**

A: Mĩ. C: Trung Quốc.

C: Pháp. D: Anh.

**Câu 15: Biến đổi tích cực, quan trọng đầu tiên ở Đông Nam Á sau chiến tranh thế giới thứ hai là gì?**

A: Từ các nước thuộc địa trở thành các nước độc lập.

B: Nhiều nước có tốc độ phát triển khá nhanh.

C: Sự ra đời của Tổ chức Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN).

D: Ngày càng mở rộng đối ngoại, hợp tác với các nước Đông Á và EU.

**Câu 16: Nguyên tắc hoạt động của Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) được xác định trong văn kiện nào?**

A: Tuyên bố chung Băng – Cốc. B: Tuyên bố chung Hà Nội.

C: Tuyên bố chung Ba – Li. C: Tuyên bố chung Viên Chăn.

**Câu 17: Năm nước thành viên đầu tiên của Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) gồm:**

A: In-đô-nê-xi-a, Ma-lai-xi-a, Phi-líp-pin, Xin-ga-po, Thái Lan.

B: In-đô-nê-xi-a, Việt Nam, Lào, Phi-líp-pin, Xin-ga-po.

C: Việt Nam, Lào, Cam-pu-chia, Phi-líp-pin Ma-lai-xi-a.

D: In-đô-nê-xi-a, Xin-ga-po, Việt Nam, Phi-líp-pin, Ma-lai-xi-a.

**Câu 18: Tổ chức quân sự nào do Mĩ thành lập ở Đông Nam Á?**

A: Tổ chức Hiệp ước Đông Nam Á (SEATO).

B: Tổ chức Hiệp ước Bắc Đại Tây Dương (NATO).

C: Hiệp ước Phòng thủ chung Đông Dương.

D: Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN).

**Câu 19: Ý nghĩa lịch sử của của Tuyên bố chung Băng Cốc (8/8/1967) là:**

A: đánh dấu sự ra đời của ASEAN và mục tiêu hoạt động của ASEAN.

B: đánh dấu sự ra đời của ASEAN và phương hướng hoạt động của ASEAN.

C: đánh dấu sự ra đời của ASEAN và nguyên tắc hoạt động của ASEAN.

D: đánh dấu quá trình mở rộng của ASEAN.

**Câu 20: Tính chất của Tổ chức Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) là:**

A: liên minh Kinh tế - Chính trị của các nước Đông Nam Á.

B: liên minh Quân sự - Chính trị của các nước Đông Nam Á.

C: liên minh Kinh tế - Quân sự của các nước Đông Nam Á.

D: liên minh Kinh tế của các nước Đông Nam Á.

**II. Tự luận:**

**Câu 1:** Anh (chị) hãy trình bày quá trình ra đời của nước Cộng hòa nhân dân Trung Hoa và ý nghĩa lịch sử của sự kiện này?

**Câu 2:**Phân tích đường lối cải cách mở của của Trung Quốc được đặt ra năm 1978?